KB Securities VIETNAM

VIETNAM DAILY

[Điểm nhấn thị trường]
TTCK Việt Nam tăng điểm mạnh vào cuối phiên với thanh khoản tăng cao trước sự dẫn dắt của nhóm cổ phiếu bất động sản và chứng khoán

[Hợp đồng tương lai/Quỹ ETF]
Các HĐTL tăng điểm tương đồng với diễn biến của chỉ số VN30

[Thông tin doanh nghiệp]
VGC, HBC

[Cập nhật công ty]
BID, REE

[Quan điểm đầu tư]
NĐT được khuyến nghị tránh các quyết định mua đuổi, linh hoạt bán trading khi chỉ số tăng chạm kháng cự và chỉ kê mua lại tại các vùng hỗ trợ.

12/8/2022

	Chỉ số	Thay đổi (%, bp)
VNIndex	1,262.33	+0.82
VN30	1,280.96	+0.68
HĐTL VN30F1M	1,280.10	+0.95
HNXIndex	303.42	+1.08
HNX30	562.02	+1.86
UPCoM	92.84	+0.13
USD/VND	23,395	+0.00
Lợi suất TPCP 10 năm (%)	3.49	+3
Lãi suất qua đêm (%)	2.97	-37
Dầu (WTI, $)	94.38	+0.04
Vàng (LME, $)	1,787.15	-0.14

Điểm nhấn thị trường

VNIndex	**1,262.33 (+0.82%)**
KLGD (triệu CP)	**541.7 (-25.3%)**
GTGD (triệu U$)	**558.1 (-30.5%)**
HNXIndex	**303.42 (+1.08%)**
KLGD (triệu CP)	**70.5 (-45.2%)**
GTGD (triệu U$)	**62.6 (-42.6%)**
UPCoM	**92.84 (+0.13%)**
KLGD (triệu CP)	**76.3 (-0.4%)**
GTGD (triệu U$)	**29.0 (-32.8%)**
NĐTNN mua ròng (triệu U$)	**+4.6**

TTCK Việt Nam tăng điểm mạnh vào cuối phiên với thanh khoản tăng cao trước sự dẫn dắt của nhóm cổ phiếu bất động sản và chứng khoán. Khối ngoại mua ròng ở HPG (+2.5%), VIC (+0.6%), NVL (+0.3%).

Báo cáo thị trường bất động sản quý II của Bộ Xây dựng cho thấy, giá thuê bất động sản công nghiệp trong quý II/2022 tiếp tục có xu hướng tăng, khu vực phía Bắc tăng 5-12% và phía Nam là 8-13% so với cùng kỳ năm 2021 và tỷ lệ lấp đầy của các khu công nghiệp cũng tương đối cao, ở phía Bắc đạt khoảng 80% còn ở phía Nam là khoảng 85%, cổ phiếu ngành bất động sản khu công nghiệp tăng ở LHG (+6.9%), KBC (+2.4%)

Vụ Chính sách Thương mại Đa biên cho biết Việt Nam vẫn chưa dùng hết hạn ngạch ưu đãi thuế quan cho sản phẩm lúa gạo theo hiệp định EVFTA là do vấn đề về thương hiệu, các doanh nghiệp ngành gạo còn dư địa rất lớn để khai thác nếu xây dựng thương hiệu thành công, cổ phiếu ngành lúa gạo tăng ở TAR (+0.8%).

VNIndex & HNXIndex

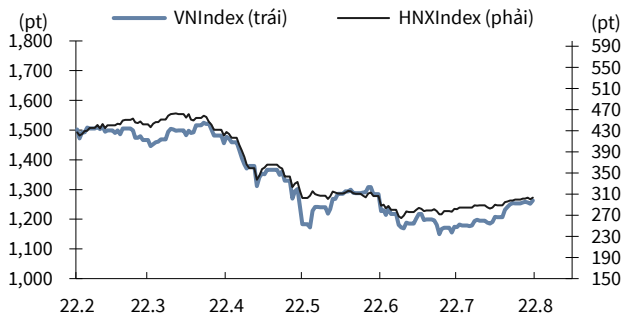

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Biến động nhóm ngành

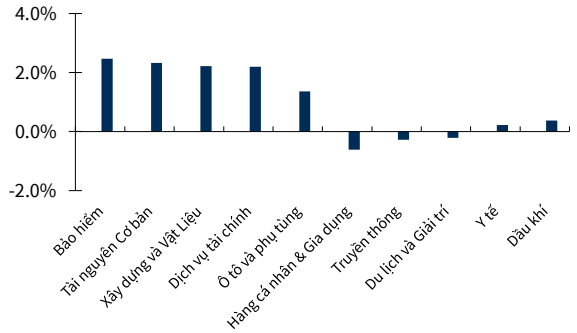

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

USD/VND & lợi suất trái phiếu chính phủ 10 năm

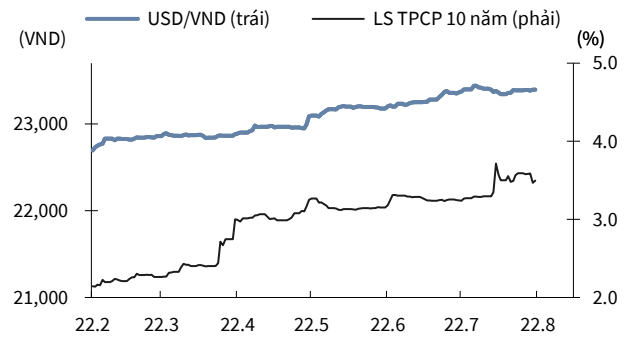

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Giá trị mua ròng khối ngoại lũy kế 3 tháng

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Hợp đồng tương lai/Quỹ ETF

VN30	**1,280.96 (+0.68%)**
VN30F1M	**1,280.1 (+0.95%)**
Mở cửa	**1,268.0**
Cao nhất	**1,280.1**
Thấp nhất	**1,266.2**
KLGD (HĐ)	**170,010 (-16.6%)**

Các HĐTL tăng điểm tương đồng với diễn biến của chỉ số VN30. Chênh lệch F2208 và thị trường cơ sở mở cửa ở mức thấp nhất ngày -5.4 điểm sau đó biến động duy trì trong biên độ âm quanh mức 4.2 điểm trước khi đóng cửa ở mức -0.8 điểm. Thanh khoản thị trường giảm trong phiên hôm nay.

HĐTL VN30F1M & VN30

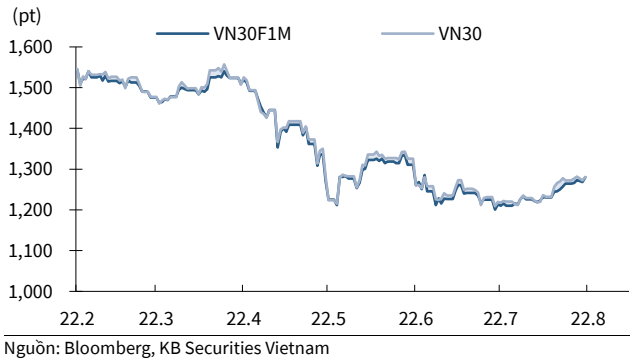

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Độ lệch HĐTL VN30F1M so với VN30

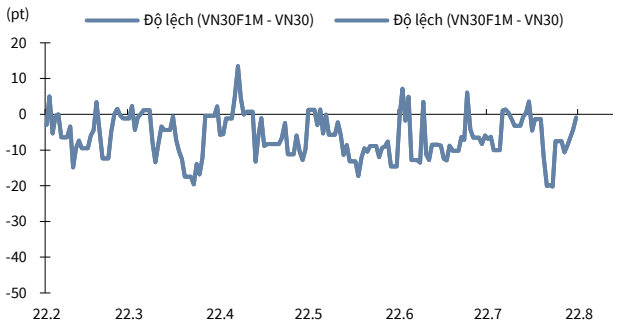

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

KLGD HĐTL VN30F1M & KL hợp đồng mở

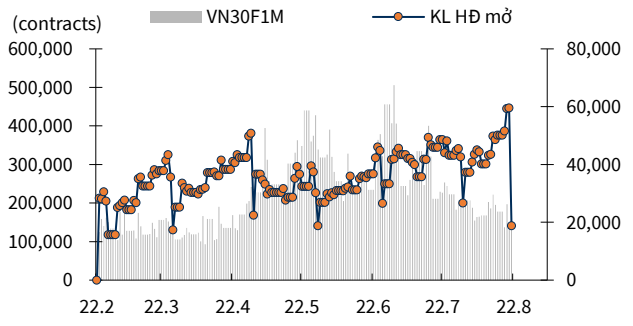

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Biến động tổng tài sản các quỹ ETFs lớn

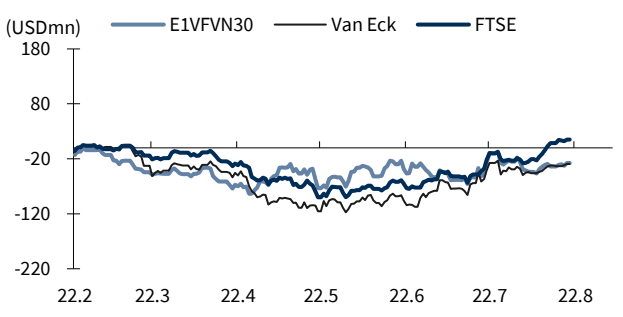

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Thông tin doanh nghiệp

Tổng Công ty Viglacera – CTCP (VGC)

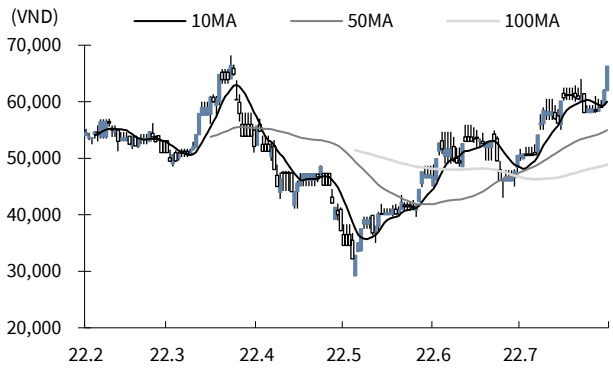

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

- VGC tăng 6.9% lên 66,300 VND/cp

- Tổng công ty Viglacera cho biết ước lũy kế 7 tháng, Viglacera thu về 1,887 tỷ đồng lãi trước thuế vượt kế hoạch 11% năm và gấp 2.1 lần so với cùng kỳ năm ngoái.
- Doanh nghiệp cho biết sẽ tập trung đẩy mạnh hoạt động kinh doanh, bám sát diễn biến thị tường, đặc biệt đẩy mạnh thị trường phía Nam và đầu tư vào công tác phát triển sản phẩm mới.

CTCP Tập đoàn Xây dựng Hòa Bình (HBC)

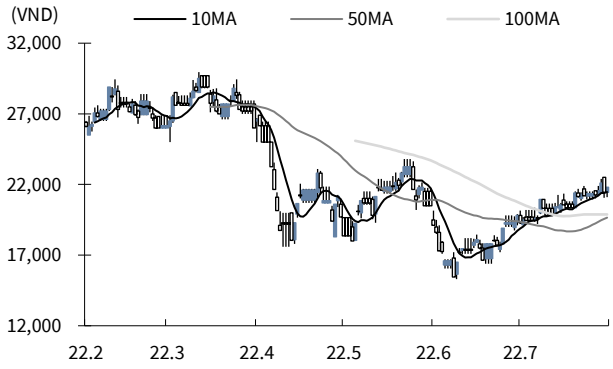

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

- HBC tăng 1.6% lên 21,800 VND/ cp

- Xây dựng Hòa Bình công bố ngày 25/8 đăng ký cuối cùng lập danh sách cổ đông trả cổ tức năm 2021 tổng tỷ lệ 10%, bao gồm 3% tiền mặt và 7% cổ phiếu. Cụ thể, với cổ tức tiền mặt, doanh nghiệp dự kiến thanh toán ngày 30/9, số tiền chi ra vào khoảng 74 tỷ đồng. Đồng thời, công ty sẽ phát hành hơn 17 triệu cổ phiếu trả cổ tức, vốn điều lệ dự kiến tăng từ 2,456 tỷ đồng lên 2,628 tỷ đồng.

COMPANY REPORT

KB Securities VIETNAM

BIDV (BID)

LNTT 2Q2022 tăng 32.9% YoY

Chuyên viên phân tích Ngân hàng, Bảo hiểm & Chứng khoán
Nguyễn Anh Tùng
tungna@kbsec.com.vn

23/5/2022

2Q2022, LNTT đạt 6,570 tỷ VND, tăng 40.9% YoY

2Q2022, BID có kết quả kinh doanh tăng trưởng tích cực với thu nhập lãi thuần đạt 14,619 tỷ VND (+14.0% QoQ, +13.1% YoY); TOI đạt 18,145 tỷ VND (+11.8% QoQ, +4.9% YoY); LNTT 2Q2022 đạt 6,570 tỷ VND, tăng 40.9% YoY. Lũy kế 6 tháng đầu năm, LNTT đạt 11,084 tỷ VND, tăng 37.5% YoY với tăng trưởng tín dụng 2Q2022 đạt 9.3% YTD.

BID kì vọng LNTT 2022 đạt 20,600 tỷ VND, hoàn thành kế hoạch đề ra

BID kì vọng LNTT 2022 tối thiểu đạt 20,600 tỷ VND, hoàn thành kế hoạch 2022, trong đó tăng trưởng tín dụng đạt 12 – 14% tùy theo trần tín dụng được cấp từ NHNN. Trong 2H2022, BID dự kiến NIM sẽ được duy trì tương tự như trong 1H2022 và phấn đấu cải thiện từ 0.1-0.2% trong các năm tới, cùng với đó, trích lập dự phòng sẽ đi ngang hoặc giảm trong nửa cuối năm khi chất lượng tài sản đã được cải thiện và tỷ lệ bao phủ nợ xấu đã ở mức cao.

Kế hoạch chào bán riêng lẻ khó hoàn thành trong năm 2022

BID vẫn đang hoạt động tích cực để tìm kiếm đối tác và đám phán giá để chào bán riêng lẻ 455,267,143 cổ phiếu, tương đương 9% vốn điều lệ hiện tại. Theo quan điểm của KBSV, với diễn biến thị trường chứng khoán trong giai đoạn hiện tại, khả năng thương vụ hoàn thành trong năm 2022 là rất thấp.

Khuyến nghị NẮM GIỮ, giá mục tiêu 43,900 VND/cp

Dựa trên kết quả định giá, triển vọng kinh doanh cũng như xem xét các yếu tố rủi ro có thể phát sinh, chúng tôi khuyến nghị NẮM GIỮ đối với cổ phiếu BID. Giá mục tiêu là 43,900 VND/cp, cao hơn 14.3% so với giá tại ngày 10/8/2022.

NẮM GIỮ

Giá mục tiêu	VND 43,900
Tăng/Giảm	14.3 %
Giá hiện tại (10/8/2022)	VND 38,400
Giá mục tiêu thị trường	VND 42,032
Vốn hóa thị trường (Tỷ VND)	194,247

Dữ liệu giao dịch

Tỷ lệ CP tự do chuyển nhượng (%)	4.01%
GTGD TB 3 tháng (tỷ VNĐ/triệu USD)	54/2.3
Sở hữu nước ngoài (%)	16.94%
Cơ cấu cổ đông	Ngân hàng nhà nước (80.99%)

Biến động giá cổ phiếu

(%)	1M	3M	6M	12M
Tuyệt đối	7	12	-14	14
Tương đối	0	11	1	20

Dự phóng KQKD & định giá

Cuối năm tài chính	2020A	2021F	2022F	2023F
Thu nhập lãi thuần (tỷ VNĐ)	35,797	46,823	53,102	56,346
LN thuần trước CF DPRRTD (tỷ VNĐ)	32,344	43,028	46,946	50,505
LNST ngân hàng mẹ (tỷ VNĐ)	6,997	10,540	17,182	22,235
EPS (VNĐ)	1,740	2,084	3,098	3,777
Tăng trưởng EPS (%)	-16%	20%	49%	22%
PER (x)	22.1	18.4	11.1	9.1
Giá trị sổ sách/CP (BVPS)	19,803	17,066	17,862	20,383
PBR (x)	1.94	2.25	1.93	1.69
ROE (%)	9.2%	13.1%	19.1%	20.9%
Tỉ lệ cổ tức (%)	2.08%	2.08%	2.08%	2.08%

Nguồn: Bloomberg, KBSV

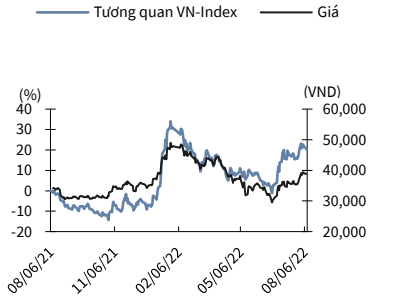

Nguồn: Bloomberg, KBSV

COMPANY REPORT

CTCP Cơ Điện Lạnh (REE)

KB Securities VIETNAM

Triển vọng tích cực nhưng đã phản ánh vào giá

Chuyên viên phân tích – Tiêu Phan Thanh Quang
quangtpt@kbsec.com.vn

12/08/2022

Mảng M&E: 1H2022 trầm lắng nhưng kì vọng hồi phục trong 2H2022 và giai đoạn tới

KQKD của mảng M&E ghi nhận sự sụt giảm do 1H2021 là mức nền cao và các dự án mới đang bắt đầu triển khai dẫn đến chưa được ghi nhận doanh thu nhiều. Chúng tôi cho rằng công ty sẽ bắt đầu nghiệm thu cũng như ghi nhận doanh thu từ các dự án đã hoàn thành trong 2H2022. Trong trung hạn, với vị thế nhà thầu thi công cơ điện hàng đầu, chúng tôi cho rằng REE sẽ trúng thầu các dự án lớn như nhà ga T3 Tân Sơn Nhất và sân bay Quốc tế Long Thành, đảm bảo tiềm năng tăng trưởng trong trung hạn của mảng M&E với CAGR 2022-2026 ước tính khoảng 21.5%/năm.

Mảng BĐS & cho thuê văn phòng: Dòng tiền ổn định và bứt phá từ 2023 nhờ E.town 6

Chúng tôi cho rằng, mảng cho thuê văn phòng của REE sẽ giữ được tăng trưởng doanh thu ổn định với CAGR 2022-2026 đạt 9.6%/năm nhờ vào: **(1)** Tỷ lệ lấp đầy sẽ tiếp tục duy trì ở mức trung bình 98-100%, **(2)** Giá cho thuê văn phòng tiếp tục có xu hướng tăng trong trung và dài hạn, và **(3)** E.town 6 hoạt động trong năm 2023 sẽ góp phần tăng diện tích cho thuê của REE với giá thuê trung bình cao hơn, đạt khoảng 27 USD/m^2/tháng.

Mảng điện: Tiếp tục khả quan trong 2H2022 nhưng bước ra khỏi pha thuận lợi từ 2023

Chúng tôi cho rằng tình hình hoạt động của các nhà máy thuỷ điện sẽ tiếp tục khả quan trong 2H2022 nhờ giai đoạn mùa mưa và EVN sẽ tăng cường huy động từ thuỷ điện. Tuy nhiên, thuỷ điện sẽ bước ra khỏi pha thuận lợi khi La Nina sẽ kết thúc trong đầu năm 2023. Bên cạnh đó, chúng tôi kì vọng 3 dự án điện gió sẽ tiếp tục hoạt động ổn định. Chúng tôi cũng đánh giá cao triển vọng tích cực của kế hoạch phát triển điện mặt trời của REE nhờ vào trọng tâm phát triển năng lượng tái tạo của Chính phủ trong Quy hoạch điện VIII.

Khuyến nghị NẮM GIỮ với giá mục tiêu 91,100 VNĐ/cổ phiếu

Dựa trên định giá SOTP, triển vọng kinh doanh cũng như xem xét các rủi ro có thể phát sinh, chúng tôi khuyến nghị NẮM GIỮ đối với cổ phiếu REE. Giá mục tiêu là 91,100 VNĐ/cổ phiếu, cao hơn 13.0% so với giá tại ngày 12/08/2022.

Nắm giữ

Giá mục tiêu

VNĐ 91,100

Tăng/giảm (%)	13.0%
Giá hiện tại (12/08/2022)	VND80,600
Giá mục tiêu thị trường	VND95,900

Dữ liệu giao dịch

Tỷ lệ CP tự do chuyển nhượng (%)	42.7%
GTGD TB 3 tháng (tỷ VNĐ)	108.44
Sở hữu nước ngoài (%)	49.0%
Cổ đông lớn	Platinum Victory PTE LTD (31.05%)

Biến động giá cổ phiếu

(%)	1M	3M	6M	12M
REE	4.8	7.0	35.9	64.3
VNINDEX	-2.3	10.2	63.0	77.6

Dự phóng KQKD & định giá

Năm tài chính	2020A	2021A	2022F	2023F
Doanh thu (tỷ VND)	5,640	5,810	9,459	10,917
EBIT	1,239	1,855	3,717	3,777
LN sau CĐTS	1,628	1,855	3,375	3,535
EPS (VND)	5,251	6,003	10,124	9,914
Thay đổi EPS (%)	-0.7	14.3	69.0	-2.0
P/E (x)	8.1	12.1	9.0	9.2
EV/EBITDA (x)	12.1	13.0	9.0	8.4
P/B (x)	1.1	1.4	1.6	1.4
ROE (%)	14.0	13.1	18.6	16.9
Tỷ suất cổ tức (%)	4.6	0.4	1.1	1.6

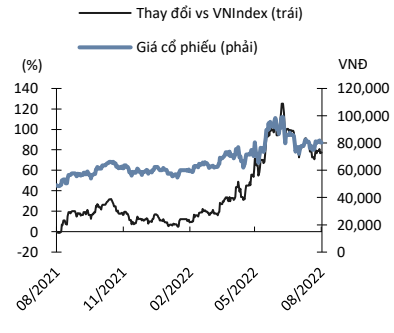

Nguồn: Bloomberg, KBSV

Chuyên viên chiến lược đầu tư
Thái Hữu Công
congth@kbsec.com.vn

Quan điểm kỹ thuật

Xu hướng & Hành động

Thị trường cơ sở – Chỉ số VNIndex

Nguồn : Trading View, KB Securities Vietnam

— VNIndex diễn biến điều chỉnh giằng co trong phần lớn thời gian giao dịch của phiên sáng trước khi cho tín hiệu hồi phục và dần mở rộng đà tăng về cuối phiên.

— Đà hồi phục tích cực đã giúp VNIndex quay lên sát vùng đỉnh vào đầu phiên hôm qua, mở ra cơ hội chinh phục vùng đỉnh ngắn hạn. Tuy nhiên, việc kết thúc nhịp điều chỉnh có phần gấp gáp khiến chỉ số chưa xác lập được nền giá đủ vững chắc. Điều này hàm ý khả năng VNIndex sẽ còn chịu áp lực rung lắc và có thể xuất hiện thêm nhịp điều chỉnh gối đầu tại vùng cản 127x.

— NĐT được khuyến nghị tránh các quyết định mua đuổi, linh hoạt bán trading khi chỉ số tăng chạm kháng cự và chỉ kê mua lại tại các vùng hỗ trợ.

Chỉ số VN30

Thị trường phái sinh – Hợp đồng tương lai VN30F1M (F1)

Nguồn : Trading View, KB Securities Vietnam

Ngưỡng trong phiên	
Kháng cự xa:	1297 - 1302
Kháng cự gần:	1290 - 1292
Hỗ trợ gần:	1274 - 1276
Hỗ trợ xa:	1264 - 1269

— F1 diễn biến điều chỉnh giằng co trong phần lớn thời gian giao dịch của phiên sáng trước khi cho tín hiệu hồi phục và dần mở rộng đà tăng về cuối phiên.

— Đà hồi phục tích cực đã giúp F1 quay lên sát vùng đỉnh vào đầu phiên hôm qua, mở ra cơ hội chinh phục vùng đỉnh ngắn hạn. Tuy nhiên, việc kết thúc nhịp điều chỉnh có phần gấp gáp khiến chỉ số chưa xác lập được nền giá đủ vững chắc. Điều này hàm ý khả năng F1 sẽ còn chịu áp lực rung lắc và có thể xuất hiện thêm nhịp điều chỉnh gối đầu tại vùng cản 129x.

— Chiến lược giao dịch trong phiên: Linh hoạt trading 2 chiều, Long tại hỗ trợ, Short tại kháng cự.

— Chiến lược giao dịch qua đêm: Kê bán thăm dò một phần tỷ trọng tại vùng kháng cự xa trong phiên.

Lưu ý: Mức dừng lỗ áp dụng cho các vị thế trong phiên là 2 điểm và qua đêm là 5 điểm. Tùy vào khẩu vị rủi ro và diễn biến thực tế, NĐT có thể cần điều chỉnh tăng giảm nhẹ các mức này.

KBSV danh mục đầu tư mẫu

Khối phân tích KBSV

Phương pháp tiếp cận:

- Danh mục tập hợp các cổ phiếu tiềm năng nhất được KBSV nghiên cứu và khuyến nghị nắm giữ trong 3 tháng tới với mục đích mang lại hiệu suất vượt trội so với chỉ số VN30.
- Ngưỡng cắt lỗ tại -15%
- Luôn duy trì 100% danh mục là cổ phiếu (có thể bao gồm CCQ ETF) với trọng số được phân bổ đều (tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục được điều chỉnh hàng tháng).

	VN30 Index	Master Portfolio
Tăng trong phiên	0.68%	0.90%
Tăng lũy kế (YTD)	-16.59%	-2.17%

So sánh hiệu suất với VN30 Index

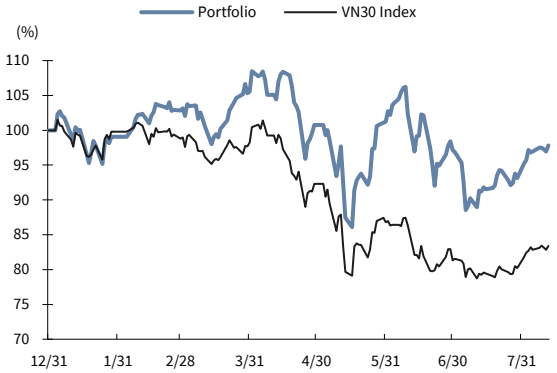

Danh mục đầu tư mẫu cho NĐT trong nước

Mã CP	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa 12/08/2022	Tăng/giảm trong phiên (%)	Tăng/giảm lũy kế (%)	Điểm nhấn đầu tư
Mobile World (MWG)	09/08/2019	63,000	0.0%	63.1%	- MWG đã tối ưu hóa doanh thu cho chuỗi cửa ĐMX và TGDD - BHX dự kiến sớm đạt điểm hòa vốn tại cửa hàng và trung tâm phân phối - Về dài hạn, BHX đặt mục tiêu nắm 10-15% thị trường bán lẻ thực phẩm
Binh Son Refinery (BSR)	30/06/2022	25,600	1.2%	-10.2%	- Crack spread sẽ tiếp tục được duy trì ở mức cao - Dự án nâng cấp nhà máy đang được xem xét lại phương án đầu tư
Phu Nhuan Jewelry (PNJ)	22/03/2019	113,400	-0.6%	47.9%	- Tăng trưởng doanh số bán lẻ trang sức vẫn duy trì ở mức cao - PNJ hội tụ đủ điều kiện để thành công trên thị trường đồng hồ đeo tay - Hoạt động kinh doanh cốt lõi tăng trưởng trở lại sau sự cố "ERP"
Nam Tan Uyen (NTC)	11/11/2021	186,100	0.9%	-3.1%	- Khu Công nghiệp NTC-3 được phê duyệt đóng góp tăng trưởng 2022 - Triển vọng tích cực trong dài hạn của ngành khu công nghiệp - Cấu trúc tài chính lành mạnh
Refrig Elec Eng (REE)	11/10/2018	80,600	0.5%	172.6%	- Mảng cho thuê văn phòng đem lại dòng tiền ổn định cho REE - Đầu tư chiến lược vào ngành tiện ích đem về dòng cổ tức ổn định dài hạn
FPT Corp (FPT)	06/09/2018	86,500	0.6%	256.6%	- Hoạt động xuất khẩu phần mềm đang tăng trưởng mạnh - Mảng viễn thông dự kiến duy trì ổn định tăng trưởng 15% - Dự kiến FPT có thể duy trì tốc độ tăng trưởng lợi nhuận trên 20% hết 2020
Vietin Bank (CTG)	31/01/2020	28,650	0.5%	51.6%	- Kết quả kinh doanh tăng trưởng mạnh trong năm 2019 - Kỳ vọng vào việc tăng vốn sẽ diễn ra mạnh mẽ trong năm 2020 - Chất lượng tài sản được cải thiện mạnh
PV Gas (GAS)	11/12/2020	114,400	1.2%	55.9%	- Hưởng lợi từ nhu cầu LNG tăng cao trước tình trạng thiếu hụt của ngành điện - Thông tin về vaccine, OPEC+ trì hoãn nâng sản lượng hỗ trợ giá dầu - Kỳ vọng việc xây dựng cảng LNG Thị Vải được đẩy mạnh
Hoa Phat Group (HPG)	04/12/2019	23,950	2.4%	115.1%	- Sản lượng tiêu thụ thép bắt đầu hồi phục trở lại - Giá thép xây dựng có tín hiệu bắt đầu xu hướng hồi phục - Công suất tăng thêm từ dự án Dung Quất giúp HPG mở rộng thị phần.
Kinhbac City Development (KBC)	09/03/2020	38,400	2.4%	273.7%	- Giá bán khu độ thị Tràng Duệ cao hơn kỳ vọng - Hưởng lợi từ các Hiệp định thương mại tự do, đặc biệt là EVFTA - Covid-19 đẩy nhanh quá trình chuyển dịch nhà máy khỏi Trung Quốc

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Thống kê thị trường

HSX – Top 5 cổ phiếu mua/bán ròng khối ngoại

Mã	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Mua ròng (Tỷ VND)
HPG	2.4%	24.7%	125.0
VIC	0.6%	17.3%	25.3
NVL	0.3%	18.4%	16.1
VND	2.5%	26.8%	13.6
VRE	1.6%	22.9%	12.7
Mã	**Thay đổi (%)**	**Sở hữu nước ngoài (%)**	**Bán ròng (Tỷ VND)**
KBC	2.4%	54.7%	-23.5
VHM	-0.3%	18.3%	-58.8
DGW	4.0%	23.3%	4.4
DGC	0.7%	20.2%	-11.2
TLG	-1.3%	16.8%	-8.5

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

HNX – Top 5 cổ phiếu mua/bán ròng khối ngoại

Mã	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Mua ròng (Tỷ VND)
TNG	0.7%	8.7%	2.4
IDC	4.5%	58.5%	1.6
PVS	1.2%	2.1%	0.2
TIG	1.4%	7.0%	0.2
THD	1.2%	1.7%	0.1
Mã	**Thay đổi (%)**	**Sở hữu nước ngoài (%)**	**Bán ròng (Tỷ VND)**
VCS	-0.3%	3.1%	-4.0
SHS	2.8%	4.7%	-1.1
NTP	6.5%	12.1%	-0.6
MCF	0.0%	0.0%	-0.3
APS	3.0%	3.4%	-0.2

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Nhóm ngành – Top 5 nhóm ngành tăng/giảm trong tuần

5 ngành diễn biến tích cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Xây dựng và Vật Liệu	3.0%	VGC, CII
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	2.8%	GAS, PGV
Tài nguyên Cơ bản	2.7%	HPG, HSG
Dầu khí	2.4%	PVD, PLX
Bán lẻ	1.8%	FRT, MWG
5 ngành diễn biến tiêu cực nhất	**Thay đổi (%)**	**Mã tiêu biểu**
Truyền thông	-2.7%	YEG, PNC
Hàng cá nhân & Gia dụng	-1.1%	PNJ, STK
Du lịch và Giải trí	-1.0%	VJC, SCS
Bảo hiểm	-0.2%	BVH, PGI
Ngân hàng	0.0%	VCB, CTG

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Nhóm ngành – Top 5 tăng/giảm trong tháng

5 ngành diễn biến tích cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Xây dựng và Vật Liệu	18.4%	VGC, VCG
Dịch vụ tài chính	16.9%	SSI, VND
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	13.6%	GAS, POW
Hóa chất	10.4%	GVR, DCM
Dầu khí	10.3%	PLX, PVD
5 ngành diễn biến tiêu cực nhất	**Thay đổi (%)**	**Mã tiêu biểu**
Bán lẻ	0.1%	MWG, COM
Du lịch và Giải trí	2.4%	VJC, TCT
Hàng cá nhân & Gia dụng	2.4%	PNJ, GDT
Y tế	3.3%	TRA, DBD
Truyền thông	4.8%	YEG, PNC

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Việt Nam – Cổ phiếu tiêu biểu

Ngành	Mã	Tên công ty	Giá bán	Vốn hóa thị trường (VNDtỷ, USDmn)	GTGD (VNDtriệu, USDmn)	Room còn lại (%, -1d)	P/E (X)		EPS CAGR (%)	ROE (%)		P/B (X)		Biến động (%)			
							20E	21E		20E	21E	20E	21E	1D	1W	1M	YTD
Bất Động Sản	VIC	VINGROUP JSC	97,778	372,067 (16,170)	73,670 (3.2)	22.5	275.8	106.9	14.7	8.4	2.3	2.5	2.4	0.6	1.2	-5.3	-30.4
	VHM	VINHOMES JSC	79,385	339,478 (14,753)	128,536 (5.5)	26.6	8.5	7.2	35.9	21.6	21.6	1.8	1.5	-0.3	-1.0	1.7	-25.4
	VRE	VINCOM RETAIL JS	34,850	79,190 (3,442)	39,313 (1.7)	17.8	28.9	18.9	-7.6	8.1	10.3	2.1	1.9	1.6	1.4	12.0	-2.5
	NVL	NO VA LAND INVES	45,853	86,712 (3,768)	175,325 (7.5)	31.3	29.1	23.0	6.7	15.1	16.4	4.0	3.5	0.2	0.7	11.0	-10.4
	KDH	KHANG DIEN HOUSE	28,347	19,167 (833)	31,257 (1.3)	11.6	20.0	17.1	13.7	12.9	16.3	2.4	2.0	-0.5	0.3	9.0	-16.3
	DXG	DAT XANH GROUP	21,130	12,594 (547)	236,251 (10.1)	13.9	15.0	14.8	-	13.5	11.6	1.7	1.7	0.7	2.4	28.1	-20.0
Ngân hàng	VCB	BANK FOR FOREIGN	79,937	378,305 (16,441)	83,445 (3.6)	6.3	14.4	12.0	11.7	21.3	21.8	2.8	2.3	0.1	-0.5	13.5	3.6
	BID	BANK FOR INVESTM	34,507	174,556 (7,586)	64,182 (2.7)	12.7	14.9	11.9	-5.3	15.5	17.2	2.1	1.7	2.3	0.5	7.7	5.7
	TCB	VIETNAM TECHNOLO	38,900	136,341 (5,925)	158,105 (6.8)	0.0	6.3	5.4	14.3	20.7	19.8	1.2	1.0	0.8	1.0	7.5	-22.4
	CTG	VIETNAM JS COMM	28,512	137,021 (5,955)	120,256 (5.1)	1.4	7.5	6.2	50.3	18.1	20.5	1.2	1.1	0.5	-1.2	11.5	-15.5
	VPB	VIETNAM PROSPERI	22,944	101,381 (4,406)	330,483 (14.1)	0.0	7.2	6.9	18.8	20.3	17.0	1.3	1.1	1.0	1.9	7.7	-16.5
	MBB	MILITARY COMMERC	19,407	73,327 (3,187)	204,264 (8.7)	0.0	6.6	5.4	14.6	23.7	22.7	1.4	1.1	0.9	0.4	8.0	-6.4
	HDB	HDBANK	20,400	40,641 (1,766)	44,536 (1.9)	4.2	7.1	5.8	23.3	22.9	22.3	1.4	1.1	0.4	2.8	8.1	-17.7
	STB	SACOMBANK	18,600	33,548 (1,458)	336,443 (14.4)	14.0	12.9	11.7	26.5	11.3	14.9	1.3	1.1	1.8	1.6	13.5	-18.6
	TPB	TIEN PHONG COMME	20,630	28,732 (1,249)	57,931 (2.5)	0.0	10.3	6.0	37.4	22.3	22.4	1.4	1.1	0.4	-0.7	7.1	-30.3
	EIB	VIETNAM EXPORT-I	18,500	22,745 (988)	6,623 (0.3)	0.2	-	-	27.3	10.8	11.9	-	-	-0.2	-1.5	-3.5	-11.1
Bảo hiểm	BVH	BAO VIET HOLDING	61,900	45,950 (1,997)	70,552 (3.0)	21.0	18.2	14.9	15.8	9.0	11.9	1.9	1.7	2.6	-1.0	4.1	3.9
	BMI	BAOMINH INSURANC	22,250	2,439 (106)	7,082 (0.3)	14.2	14.6	11.8	9.1	13.0	15.2	1.6	1.5	0.0	1.9	5.7	-31.9
Chứng khoán	SSI	SSI SECURITIES C	20,676	19,947 (867)	464,165 (19.8)	55.4	9.1	8.4	-3.2	19.3	16.4	1.4	1.2	2.0	0.4	19.1	-48.9
	VCI	VIET CAPITAL SEC	27,500	9,108 (396)	228,773 (9.8)	71.9	10.4	10.0	-4.0	24.7	20.6	2.2	2.0	6.2	5.4	29.6	-34.2
	HCM	HO CHI MINH CITY	22,265	8,907 (387)	210,464 (9.0)	52.4	9.7	9.4	-19.0	18.2	15.9	1.5	1.4	1.7	-1.4	16.2	-40.0
	VND	VNDIRECT SECURIT	6,983	5,734 (249)	483,170 (20.7)	27.2	9.7	8.2	36.3	25.7	24.3	2.2	1.8	2.5	2.3	23.0	-32.4
Hàng tiêu dùng thiết yếu	VNM	VIET NAM DAIRY P	109,000	227,805 (9,900)	130,492 (5.6)	42.1	16.8	15.5	4.0	27.9	29.1	4.4	4.2	1.1	-1.0	-1.9	-16.8
	SAB	SAIGON BEER ALCO	192,500	123,447 (5,365)	26,924 (1.2)	36.9	26.7	22.6	7.3	20.4	21.5	4.9	4.4	0.0	-0.3	18.5	20.5
	MSN	MASAN GROUP CORP	79,250	111,712 (4,855)	81,458 (3.5)	16.5	25.0	19.9	-51.9	17.4	19.2	3.9	3.4	0.4	2.6	5.1	-24.8
	HNG	HOANG ANH GIA LA	12,450	13,801 (600)	97,710 (4.2)	48.8	-	-	-	-	-	-	-	0.6	0.4	22.9	-43.8
Công nghiệp (vận tải)	VJC	VIETJET AVIATION	131,800	69,042 (3,001)	65,554 (2.8)	11.0	51.8	18.2	-88.5	8.9	21.6	-	-	-0.7	-1.7	-1.0	-3.1
	GMD	GEMADEPT CORP	33,100	9,976 (434)	56,245 (2.4)	10.8	18.9	15.4	-57.0	12.1	13.5	2.2	2.0	0.6	-0.2	5.5	9.5
	CII	HO CHI MINH CITY	22,600	5,398 (235)	124,612 (5.3)	38.4	8.2	40.0	65.7	14.1	2.6	1.1	1.1	2.0	10.3	23.4	-49.4
Công nghiệp (Tư bản)	ROS	FLC FAROS CONSTR	3,670	2,083 (091)	19,767 (0.8)	46.4	-	-	-92.4	-	-	-	-	0.0	-10.4	-20.1	-81.5
	GEX	GELEX GROUP JSC	15,802	10,411 (452)	219,509 (9.4)	37.7	-	-	-14.4	-	-	-	-	3.8	4.0	12.9	-39.7
	CTD	COTECCONS CONSTR	73,200	5,438 (236)	50,512 (2.2)	3.6	61.4	16.6	-52.4	1.1	3.4	0.6	0.6	1.0	-1.6	0.3	-43.2
	REE	REE	51,826	18,419 (800)	83,042 (3.6)	0.0	12.2	11.0	-4.5	16.0	14.2	1.8	1.8	0.5	-0.5	6.2	34.1

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Việt Nam – Cổ phiếu tiêu biểu

Ngành	Mã	Tên công ty	Giá bán	Vốn hóa thị trường (VNDtỷ, USDmn)	GTGD (VNDtriệu, USDmn)	Room còn lại (%, -1d)	P/E (X)		EPS CAGR (%)	ROE (%)		P/B (X)		Biến động (%)			
							20E	21E		20E	21E	20E	21E	1D	1W	1M	YTD
Tiện ích	GAS	PETROVIETNAM GAS	90,100	172,447 (7,494)	64,981 (2.8)	46.1	15.7	15.7	-17.5	24.4	22.6	3.7	3.4	1.2	4.5	15.6	18.9
	NT2	PETROVIETNAM NHO	22,850	6,578 (286)	34,219 (1.5)	31.4	11.7	11.0	-10.5	16.0	15.7	1.7	1.6	-0.8	-1.9	11.4	-1.9
	PPC	PHA LAI THERMAL	26,200	8,400 (365)	1,117 (0.0)	34.1	21.1	9.6	-5.1	5.9	12.5	-	-	-0.6	0.8	1.7	-26.0
Nguyên vật liệu	HPG	HOA PHAT GRP JSC	24,986	145,287 (6,314)	662,388 (28.3)	18.0	5.3	5.2	21.9	27.7	22.0	1.2	1.0	2.4	2.8	7.4	-32.9
	DPM	PETROVIETNAM FER	17,400	6,809 (296)	131,878 (5.6)	36.5	4.6	7.4	-0.5	32.3	19.2	1.4	1.3	0.6	-1.3	-1.3	-6.2
	DCM	PETRO CA MAU FER	13,650	7,226 (314)	117,588 (5.0)	46.5	6.1	8.8	-4.5	35.7	20.6	1.8	1.6	2.0	0.0	13.7	-11.7
	HSG	HOA SEN GROUP	22,636	11,063 (481)	176,933 (7.6)	38.9	4.5	5.2	67.9	23.1	15.8	0.8	0.7	6.9	5.9	19.9	-42.0
	AAA	AN PHAT BIOPLAST	12,864	3,138 (136)	68,664 (2.9)	97.2	-	-	17.2	-	-	-	-	1.2	0.8	7.7	-37.4
Năng lượng	PLX	VIETNAM NATIONAL	56,100	68,375 (2,972)	35,613 (1.5)	4.6	19.6	16.0	-51.0	11.0	12.4	2.1	1.9	0.2	0.7	3.8	-22.2
	PVD	PETROVIETNAM DRI	17,727	9,854 (428)	114,872 (4.9)	39.9	82.9	17.7	-11.9	0.9	4.4	0.8	0.7	1.1	12.2	25.2	-15.9
	PVT	PETROVIET TRANSP	17,900	5,793 (252)	39,427 (1.7)	35.9	8.3	7.5	2.2	14.4	15.2	1.2	1.1	0.5	0.5	8.2	-12.4
Hàng tiêu dùng không thiết yếu	MWG	MOBILE WORLD INV	46,500	65,024 (2,826)	193,790 (8.3)	0.0	15.2	12.8	14.4	25.7	25.8	3.1	2.5	0.0	0.5	-2.2	-7.3
	PNJ	PHU NHUAN JEWELR	87,500	19,895 (865)	64,711 (2.8)	0.0	16.5	13.5	2.4	24.3	23.6	3.2	2.6	-0.6	-1.3	-2.9	17.9
	YEG	YEAH1 GROUP CORP	40,300	1,261 (055)	6,781 (0.3)	70.6	-	-	-	-	-	-	-	1.3	-5.6	-6.0	-7.8
	FRT	FPT DIGITAL RETA	18,800	2,227 (097)	128,602 (5.5)	30.3	18.1	15.7	-75.2	30.0	27.0	4.8	3.8	7.0	12.8	8.5	26.6
	PHR	PHUOC HOA RUBBER	61,900	8,387 (365)	41,386 (1.8)	34.6	9.4	12.1	41.2	32.6	22.8	2.7	2.5	1.3	-1.6	3.5	-3.8
Chăm sóc sức khỏe	DHG	DHG PHARMACEUTIC	100,300	13,114 (570)	844 (0.0)	45.4	14.4	13.3	10.7	21.6	21.0	2.9	2.6	0.7	1.2	5.2	-18.1
	PME	PYMEPHARCO JSC	80,200	6,016 (261)	#N/A (#N/A)	11.7	-	-	1.6	-	-	-	-	-	-	-	-
IT	FPT	FPT CORP	56,667	61,301 (2,664)	142,211 (6.1)	0.0	18.1	14.9	15.5	26.8	28.3	4.5	3.9	0.6	0.8	3.6	11.6

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

KHỐI PHÂN TÍCH CÔNG TY CHỨNG KHOÁN KB VIỆT NAM

Nguyễn Xuân Bình
Giám đốc Khối Phân tích
binhnx@kbsec.com.vn

Khối Phân tích
research@kbsec.com.vn

Phân tích Doanh nghiệp

Dương Đức Hiếu
Giám đốc Phân tích Doanh nghiệp
hieudd@kbsec.com.vn

Nguyễn Anh Tùng
Chuyên viên cao cấp – Tài chính & Công nghệ
tungna@kbsec.com.vn

Phạm Hoàng Bảo Nga
Chuyên viên cao cấp – Bất động sản nhà ở
ngaphb@kbsec.com.vn

Nguyễn Đức Huy
Chuyên viên phân tích – Ngân hàng
huynd@kbsec.com.vn

Tiêu Phan Thanh Quang
Chuyên viên phân tích – Bất động sản công nghiệp & Logistics
quangtpt@kbsec.com.vn

Phân tích Vĩ mô & Chiến lược đầu tư

Trần Đức Anh
Giám đốc Vĩ mô & Chiến lược Đầu tư
anhtd@kbsec.com.vn

Lê Hạnh Quyên
Chuyên viên phân tích – Vĩ mô & Ngân hàng
quyenlh@kbsec.com.vn

Thái Hữu Công
Chuyên viên phân tích – Chiến lược & Cổ phiếu Mid cap
congth@kbsec.com.vn

Trần Thị Phương Anh
Chuyên viên phân tích – Chiến lược & Cổ phiếu Mid cap
anhttp@kbsec.com.vn

Bộ phận Hỗ trợ

Nguyễn Cẩm Thơ
Chuyên viên hỗ trợ
thonc@kbsec.com.vn

Nguyễn Thị Hương
Chuyên viên hỗ trợ
huongnt3@kbsec.com.vn

CTCP CHỨNG KHOÁN KB VIỆT NAM (KBSV)

Trụ sở chính:
Địa chỉ: Tầng G, tầng M, tầng 2 và 7, Tòa nhà Sky City số 88 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội
Điện thoại: (+84) 24 7303 5333 - Fax: (+84) 24 3776 5928

Chi nhánh Hà Nội:
Địa chỉ: Tầng 1, Tòa nhà VP, số 5 Điện Biên Phủ, Quận Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại: (+84) 24 7305 3335 - Fax: (+84) 24 3822 3131

Chi nhánh Hồ Chí Minh:
Địa chỉ: Tầng 2, TNR Tower Nguyễn Công Trứ, 180-192 Nguyễn Trứ, Q1, TP Hồ Chí Minh
Điện thoại: (+84) 28 7303 5333 - Fax: (+84) 28 3914 1969

Chi nhánh Sài Gòn:
Địa chỉ: Tầng 1, Saigon Trade Center, 37 Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé, Q1, Hồ Chí Minh
Điện thoại: (+84) 28 7306 3338 - Fax: (+84) 28 3910 1611

LIÊN HỆ
Trung Tâm Khách hàng Tổ chức: (+84) 28 7303 5333 – Ext: 2656
Trung Tâm Khách hàng Cá nhân: (+84) 24 7303 5333 – Ext: 2276
Email: ccc@kbsec.com.vn
Website: www.kbsec.com.vn

Hệ thống khuyến nghị

Hệ thống khuyến nghị đầu tư cổ phiếu
(dựa trên kỳ vọng tăng giá tuyệt đối trong 6 tháng tới)

Mua:	Nắm giữ:	Bán:
+15% hoặc cao hơn	trong khoảng +15% và -15%	-15% hoặc thấp hơn

Hệ thống khuyến nghị đầu tư ngành
(dựa trên kỳ vọng tăng giá tuyệt đối trong 6 tháng tới)

Khả quan:	Trung lập:	Kém khả quan:
Vượt trội hơn thị trường	Phù hợp thị trường	Kém hơn thị trường

Ý kiến trong báo cáo này phản ánh đánh giá chuyên môn của (các) chuyên viên phân tích kể từ ngày phát hành và dựa trên thông tin và dữ liệu thu được từ các nguồn mà KBSV cho là đáng tin cậy. KBSV không tuyên bố rằng thông tin và dữ liệu là chính xác hoặc đầy đủ và các quan điểm được trình bày trong báo cáo này có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Khách hàng nên độc lập xem xét các trường hợp và mục tiêu cụ thể của riêng mình và tự chịu trách nhiệm về các quyết định đầu tư của mình và chúng tôi sẽ không có trách nhiệm đối với các khoản đầu tư hoặc kết quả của chúng. Những tài liệu này là bản quyền của KBSV và không được sao chép, phân phối lại hoặc sửa đổi mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của KBSV. Nhận xét và quan điểm trong báo cáo này có tính chất chung và chỉ nhằm mục đích tham khảo và không được phép sử dụng cho bất kỳ mục đích nào khác.